

Ngày: 11-3-2019

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đích
2. Ông Nguyễn Kim Thành

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hạnh- Là Thư ký Tòa án nhân dân Quận Sơn Trà TP Đà Nẵng.

- *Đ diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Sơn Trà TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Anh - Kiểm sát viên*

Ngày 11 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 14/2019/HSST ngày 22 tháng 02 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14 /2019/HSST-QĐ ngày 27/02/2019 đối với bị cáo:

HUỖNH NGỌC NGUYỄN Đ. Tên gọi khác: Không. Sinh năm: 1995 tại TP Đà Nẵng; Nơi ĐKHKTT: Số 189 Ô, phường T, quận H, TP Đà Nẵng; Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện H, TP Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Trình độ văn hóa: 11/12.

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 08/11/2016, bị TAND quận Hải Châu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 12 tháng.

Con ông: Huỳnh Ngọc T (SN 1956) và bà Bùi Thị Kim H (Chết). Gia đình có hai chi em, bị cáo là con thứ hai.

Bị cáo hiện đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Anh Lương Đức T; sinh năm: 1981; Địa chỉ: Số 59A L, phường A, quận S, TP.Đà Nẵng, có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Đặng Thị H; sinh năm: 1974; Địa chỉ: Tổ 18, phường M, quận N, TP.Đà Nẵng, vắng mặt.

2. Lê Thị Đức H; sinh năm: 1992; Địa chỉ: Tổ 29, phường K, quận N, TP.Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thiếu tiền tiêu xài nên Huỳnh Ngọc Nguyên Đ nảy sinh ý định thuê xe mô tô của người khác rồi đem đi cầm cố lấy tiền. Đ lên mạng internet tìm địa chỉ cho thuê xe mô tô thì tìm thấy cơ sở kinh doanh mua bán, cho thuê xe mô tô của anh Lương Đức T. Khoảng 15 giờ ngày 10/7/2018, Đ đến cửa hàng của anh T thuê 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Liberty BKS 43C1 – 08.273 thời hạn 03 ngày với giá thuê xe mỗi ngày là 120.000 đồng, đặt cọc 1.000.000 đồng và 01 CMND mang tên Huỳnh Ngọc Nguyên Đ. Sau khi thuê được xe, Đ điều khiển xe đến nhà chị Đặng Thị H để cầm cố. Do không biết đây là xe do Đ phạm tội mà có nên chị H đồng ý cầm cố chiếc xe với số tiền 7.000.000 đồng. Số tiền cầm xe Đ dùng để tiêu xài cá nhân. Đến hạn trả xe, anh T có liên lạc với Đ để lấy xe nhưng không liên lạc được nên anh T đã đến trình báo tại Cơ quan Công an quận Sơn Trà.

Tại kết luận số: 78/2018/KL-HĐĐTSTTHS ngày 31/10/2018 của HĐ ĐGTS trong TTHS quận Sơn Trà xác định: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Liberty BKS 43C1 – 08.273 có giá trị 27.750.000 đồng.

Tang vật: 01 xe mô tô nhãn hiệu Liberty BKS 43C1 – 08.273 (Đã trao trả cho anh Lương Đức T).

Tại phiên tòa, anh Lương Đức T xác nhận đã bị bị cáo Đ lừa dối để chiếm đoạt chiếc xe xe mô tô nhãn hiệu Liberty BKS 43C1 – 08.273. Trong quá trình

điều tra cơ quan công an đã thu hồi và trả lại chiếc xe nêu trên cho anh T nhận, anh T không yêu cầu bồi thường gì thêm và yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ.

Đối với chị Đặng Thị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ xác nhận có cầm cố xe mô tô nhãn hiệu Liberty BKS 43C1 – 08.273 của bị cáo Đ với giá 7.000.000đ, chị Hồng không biết tài sản do Đ vi phạm pháp luật mà có, hiện nay chị Hồng đã nhận lại số tiền 7.000.000đ do bị cáo Đ bồi thường và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với chị Lê Thị Đức H vắng mặt tại phiên tòa có lời khai trong hồ sơ xác nhận xe mô tô nhãn hiệu Liberty BKS 43C1 – 08.273 do chị Lê Thị Đức H đứng tên chủ sở hữu. Vào tháng 7/2018, chị Hằng đã bán lại chiếc xe cho cửa hàng mua bán xe mô tô của anh Lương Đức T nhưng anh Thông chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ, chị Hằng không còn liên quan gì đến chiếc xe nêu trên nữa

Cáo trạng số 18/CT- VKS ngày 22/02/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân Quận Sơn Trà TP Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Huỳnh Ngọc Nguyên Đ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, Đ diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội:

Hành vi của bị cáo Huỳnh Ngọc Nguyên Đ có đủ các yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Ngọc Nguyên Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 điều 174, điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc Nguyên Đ mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lương Đức T đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu Liberty BKS 43C1 – 08.273, không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ. Chị Đặng Thị H đã nhận lại số tiền 7.000.000 đ và không yêu cầu bồi thường nên VKS không đề cập đến.

Đối với chị Đặng Thị H khi đến cầm xe mô tô bị cáo Huỳnh Ngọc Nguyên Đ không nói và chị Hồng cũng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà không đề cập xử lý là có cơ sở. Riêng đối với hành vi kinh doanh cầm cố tài sản nhưng không có giấy phép của chị H, Công an quận Sơn Trà ra QĐ xử lý hành chính là có cơ sở nên VKS không đề cập đến.

Bị cáo Đ không có ý kiến tranh luận gì.

Tại phiên tòa bị cáo trình bày lời nói sau cùng, bị cáo Huỳnh Ngọc Nguyên Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận Sơn Trà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận Sơn Trà TP Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Ngọc Nguyên Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Huỳnh Ngọc Nguyên Đ đã nảy sinh ý định thuê xe mô tô rồi đem đi cầm cố lấy tiền. Khoảng 15 giờ ngày 10/7/2018, tại cơ sở kinh doanh mua bán, cho thuê xe mô

tô của anh Lương Đức T, Đ đã thuê 01 xe mô tô nhãn hiệu Liberty BKS 43C1 – 08.273 trị giá 27.750.000 đồng của anh T rồi đem đi cầm cố cho chị Đặng Thị H lấy tiền tiêu xài.

Hành vi trên của bị cáo Huỳnh Ngọc Nguyên Đ là bằng thủ đoạn gian dối đưa ra thông tin giả, bị cáo nói với anh T cho thuê xe để sử dụng nhưng thực chất bị cáo đem đi cầm để chiếm đoạt tài sản tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 27.750.000 đồng nên hành vi phạm tội của bị cáo phạm vào khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 như bản cáo trạng số 18/CT- VKS 22/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất tính vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy : Bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị cai nghiện tập trung nhưng không lấy đó làm bài học để sửa đổi bản thân mà chỉ vì lười lao động, muốn nhanh chóng có tiền để tiêu xài cho bản thân mà không cần phải lao động cực nhọc nên bị cáo Đ đã vi phạm pháp luật. Bị cáo chiếm đoạt của anh Lương Đức T 01 xe mô tô trị giá 27.750.000 đồng. Do đó cần phải cách ly bị cáo ra khỏi sinh hoạt đời sống xã hội một thời gian để có biện pháp quản lý giáo dục cho bị cáo tiến bộ như quan điểm của kiểm sát viên tại phiên tòa là thỏa đáng. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Đ có thái độ khai báo thành khẩn, bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt trong khi lượng hình.

[4] Khi đến cầm xe mô tô cho chị Đặng Thị H, bị cáo Huỳnh Ngọc Nguyên Đ không nói với chị H chiếc xe là tài sản do bị cáo Đ vi phạm pháp luật nên chị H không biết đây là tài sản do phạm tội mà có. Do đó Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà không đề cập xử lý là có cơ sở. Riêng đối với hành vi kinh doanh cầm cố

tài sản nhưng không có giấy phép của chị H, Công an quận Sơn Trà ra QĐ xử lý hành chính là đúng với quy định của pháp luật.

[5]Về dân sự : Anh Lương Đức T đã nhận tại tài sản không có yêu cầu bồi thường gì, chị Đặng Thị H đã được bị cáo Đ bồi thường số tiền 7.000.000đ không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không đề cập đến.

Các nhận định, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay về cơ bản phù hợp với ý kiến của HĐXX nên cần chấp nhận.

[6]Án phí hình sự sơ thẩm : 200.000đ bị cáo phải chịu,

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Ngọc Nguyên Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” .

Căn cứ vào khoản 1 điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Ngọc Nguyên Đ **12** (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Huỳnh Ngọc Nguyên Đ phải chịu 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, người bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 11-3-2019. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Bị cáo,
- VKSND Quận Sơn Trà, VKSND TP Đà Nẵng
- Công an quận Sơn Trà
- Trại tạm giam Hòa Sơn
- Chi cục THADS quận Sơn Trà
- Lưu hồ sơ, VT

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỒ THỊ MỸ DUNG